

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 15-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Thụy– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 24/2025/QĐ-TA ngày 18 tháng 6 năm 2025; Thông báo số 40/2025/TB-TA ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 05/2025/QĐ-TĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 05-4-1996 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai (cũ là thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai); chỗ ở trước khi bị bắt: 8 P, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ là Trần Thị Thu H1; có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Tại Bản án số 17/2021/HSST ngày 20-5-2021, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-3-2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09-01-2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm Ngọc H2, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố L, xã L, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn M; địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh An Giang (cũ là xã N, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

+ Anh Lê Anh V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, H, tỉnh Thanh Hóa (cũ là xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2025, Bùi Văn H đi bộ trên một số tuyến đường trong thành phố V để tìm tài sản trộm cắp. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước dãy nhà trọ địa chỉ 1 L, phường R, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thì H phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, BKS 72K1-450.24 dựng trước dãy phòng trọ không có người trông coi nên H đi vào lén lút lấy dắt chiếc xe mô tô đưa ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, H đẩy chiếc xe đến hẻm F B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) ngồi nghỉ rồi gọi cho Lê Anh V nói dối là xe hết xăng nhờ ra đẩy xe giúp. Lúc này, do mệt không muốn đi nên V gọi Nguyễn Văn M và đưa chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 72C1-288.29 cho M chạy ra đẩy giúp H. Khi M đến nơi, H nhờ M đẩy xe ra chung cư S nhưng M không biết đẩy nên H nói M ngồi lên xe biển số 72K1-450.24 còn H điều khiển xe mô tô 72C1-288.29 đẩy đi. Khi cả hai đẩy xe đến trước cổng khu du lịch Chí L1 thì xe Dream biển số 72C1-288.29 hết xăng nên H gọi điện nhờ V mua xăng. Khi H và M đang đứng đợi thì bị lực lượng Công an P1, thành phố V (nay là Công an phường R, thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG-TTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 72K1-450.24, số máy: KC26E1086432; Số khung: 2603GY074012 trị giá 10.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (loại Winner) biển số 72K1-450.24 màu đen-cam, số máy: KC26E1086432, số khung: 2603GY074012. Tình trạng đã qua sử dụng. Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG-TTHS ngày 13-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, xe mô tô nhãn hiệu Honda (loại Winner)

biển số 72K1-450.24 màu đen-cam, số máy: KC26E1086432, số khung: 2603GY074012, đăng kí lần đầu 09-9-2017. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị hại anh Phạm Ngọc H2.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen gắn biển số 72C1-288.29, số máy: VP2L1B50FMG939709, số khung: RP2DCG2PP2AA93073 liên quan trong vụ án, Lê Anh V trình bày mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch.

Qua xác minh chủ sở hữu, biển số 72C1-288.29 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen (số máy: 1DB1081777, số khung B10CY081773), chủ sở hữu là anh Lương Tiến P, sinh năm 1983; địa chỉ: 9 P, Phường B, thành phố V (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Anh P cho biết hiện nay anh vẫn đang sử dụng chiếc xe trên.

Theo Kết luận số 88/KL-KTHS-SKSM ngày 13-02-2025 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B; số máy, số khung của xe mô tô gắn biển số 72C1-288.29 là nguyên thủy. Tra cứu trên dữ liệu thông tin của phần mềm quản lý phương tiện, không tìm thấy thông tin xe mô tô liên quan đến số máy, số khung đã xác minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành ra thông báo truy tìm chủ phương tiện có số máy, số khung nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Hiện vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Ngọc H2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKSVT ngày 01 tháng 4 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Ngọc H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề xuất xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda (loại Winner) biển số 72K1-450.24 màu đen-cam, số máy: KC26E1086432, số khung: 2603GY074012.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Ngọc H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M, Lê Anh V vắng mặt. Xét anh H2, M, V đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh H2, M, V không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H2, M, V theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trước dãy nhà trọ địa chỉ số A L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, thành phố Hồ Chí Minh), Bùi Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, BKS 72K1-450.24 trị giá 10.000.000 đồng của anh Phạm Ngọc H2.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn H thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị xem xét gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (loại Winner) biển số 72K1-450.24 màu đen-cam, số máy: KC26E1086432, số khung: 2603GY074012. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị hại anh Phạm Ngọc H2 là đúng quy định, không ai đề nghị xem xét gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen gắn biển số 72C1-288.29, số máy: VP2L1B50FMG939709, số khung: RP2DCG2PP2AA93073 liên quan trong vụ án, Lê Anh V trình bày mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua xác minh chủ sở hữu, biển số 72C1-288.29 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen (số máy: 1DB1081777, số khung B10CY081773), chủ sở hữu là anh Lương Tiến P, sinh năm 1983; địa chỉ: 9 P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Anh P cho biết hiện nay anh vẫn đang sử dụng chiếc xe trên.

Theo Kết luận số 88/KL-KTHS-SKSM ngày 13-02-2025 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H); số máy, số khung của xe mô tô gắn biển số 72C1-288.29 là nguyên thủy. Tra cứu trên dữ liệu thông tin của phần mềm quản lý phương tiện, không tìm thấy thông tin xe mô tô liên quan đến số máy, số khung đã xác minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành ra thông báo truy tìm chủ phương tiện có số máy, số khung nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Xét chiếc xe không rõ nguồn gốc, không xác định được chủ sở hữu, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Văn M và Lê Anh V, do cả hai đều không biết chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, BKS 72K1-450.24 là tài sản do H phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm, giúp sức.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H **12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen gắn biển số 72C1-288.29, số máy: VP2L1B50FMG939709, số khung: RP2DCG2PP2AA93073.

Vật chứng hiện đang bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 187/BB-CCTHADS ngày 12 tháng 5 năm 2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê

